

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo Tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán
từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022
Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên

Căn cứ Điều 139 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên thông qua ngày 15/4/2021;

Căn cứ vào Báo cáo Tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2021 đã được kiểm toán;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên về Báo cáo Tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 như sau:

Kết quả một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	SỐ ĐẦU KỲ	SỐ CUỐI KỲ	TĂNG (+); GIẢM (-)
I	TÀI SẢN		9.363	10.327	965
1	Tài sản ngắn hạn.	Tỷ đồng	1.946	2.718	772
	<i>Trong đó:</i>	"			
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	"	127	256	130
	- Phải thu ngắn hạn	"	518	987	468
	- Hàng tồn kho	"	1.254	1.435	182
	- Tài sản khác	"	47	40	(8)
2	Tài sản dài hạn.	Tỷ đồng	7.417	7.609	193
	<i>Trong đó:</i>	"			-
	- Các khoản Phải thu dài hạn	"	55	34	(21)
	- Tài sản cố định	"	1.429	1.327	(102)
	- Tài sản dở dang dài hạn	"	5.698	6.020	321
	- Đầu tư tài chính dài hạn	"	20	20	-
	- Tài sản dài hạn khác	"	215	209	(6)

II	NGUỒN VỐN		9.362	10.327	965
1	Nợ phải trả	Tỷ đồng	7.465	8.278	813
	<i>Trong đó:</i>	"			-
	- Nợ dài hạn	"	2.295	2.258	(36)
	- Vay và nợ thuê TC ngắn hạn	"	2.571	2.533	(39)
	- Phải trả cho người bán	"	685	1.233	548
	- Người mua trả tiền trước	"	10	2	(8)
	- Các khoản phải nộp ngân sách	"	107	45	(62)
	- Phải trả khác	"	1.796	2.207	411
2	Vốn chủ sở hữu.	Tỷ đồng	1.898	2.049	151
	<i>Trong đó:</i>	"			-
	- Vốn góp của chủ sở hữu	"	1.840	1.840	-
	- Cổ phiếu quỹ	"	(0)	(0)	-
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	"	159	281	122
	- Quỹ đầu tư phát triển	"	30	30	-
	- Chênh lệch tỷ giá	"	(151)	(122)	29
	- Lợi ích cổ đông không kiểm soát	"	19	20	1

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	31/12/2021	31/12/2020
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	74%	79%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	26%	21%
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	80%	80%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	20%	20%
	- Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu		404%	393%
	- Nợ phải thu/Vốn CSH		50%	30%
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,21	0,13
	- Khả năng thanh toán hiện hành	"	0,45	0,38
4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất LN sau thuế của Cty Mẹ/Tổng TS	%	1,18%	0,08%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,95%	0,08%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	5,95%	0,39%

IV. KẾT QUẢ SXKD

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN (Tỷ đồng)
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.859,722
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2,427
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	12.857,295
4	Giá vốn hàng bán	12.074,913
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ:	782,382
6	Doanh thu hoạt động tài chính	16,950
7	Chi phí tài chính	117,555
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay:</i>	<i>116,482</i>
8	Phần lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết	
9	Chi phí bán hàng:	59,569
10	Chi phí QLDN	447,848
11	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	174,359
12	Thu nhập khác	8,729
13	Chi phí khác	26,099
14	Lợi nhuận khác	(17,370)
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế:	156,989
16	Chi phí thuế thu nhập hiện hành:	34,576
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	122,413
	- Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	121,850
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	0,563

Theo ý kiến kiểm toán ngoại trừ những ảnh hưởng liên quan đến dự án Giai đoạn II Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên tại ngày 31/12/2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Kính trình Đại hội chấp thuận thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Các cổ đông;
- Tổng Giám đốc Công ty;
- Các Phó Tổng Giám đốc Công ty;
- Các chi nhánh, phòng ban Công ty;
- Lưu: VT, (S.200bản).

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Phạm Công Thảo